|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM****BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH NGHỆ AN \***Số 103 -CV/HNDT*“V/v báo cáo kết quả hoạt động”* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An ngày 07 tháng 5 năm 2025* |

Kính gửi: Ban thường vụ hội nông dân các huyện, thị xã và thành phố

Để đánh giá sát, phản ánh toàn diện về hoạt động công tác hội và phong trào nông dân toàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2025; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh yêu cầu ban thường vụ hội nông dân các huyện, thị xã và thành phố báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 của đơn vị mình (theo đề cương đã đăng tải trên công điện tử của Hội nông dân tỉnh Nghệ An), gửi về Hội Nông dân tỉnh (qua Văn phòng theo địa chỉ: phần mềm Vnpt ioffice.vn và gmail: hndtna@gmail.com) trước ngày 2/6/2025 để tổng hợp báo cáo Trung ương Hội đúng thời hạn và phục vụ hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm dự kiến tổ chức vào khoảng thời gian từ ngày 20 đến 25/6/2025(số liệu thực hiện chỉ tiêu và các phong trào tính đến thời điểm 31/5/2025)./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: - BTV HND tỉnh;- Các ban, đơn vị HND tỉnh;- HND các huyện, thành, thị;- Lưu.  | **T/L BAN THƯỜNG VỤ**CHÁNH VĂN PHÒNG**(đã ký)****Tạ Viết Hải** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM****BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH …****BCH HỘI NÔNG DÂN HUYỆN….****\***Số - BC/HNDT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***……….., ngày tháng năm 2025* |

**ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo sơ kết công tác Hội và phong trào nông dân 6 tháng đầu năm 2025**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN NĂM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

|  |
| --- |
|  **A. TÌNH HÌNH NÔNG DÂN, NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN** |

**1. Tình hình nông dân**

*- Những mặt tích cực*

*- Những vấn đề nông dân còn băn khoăn, lo lắng*

**2. Tình hình sản xuất nông nghiệp**

*- Kết quả tích cực (quan tâm cung cấp các số liệu về diện tích, sản lượng, năng suất, tổng đàn…có so sánh với cùng kỳ năm trước)*

*- Khó khăn, thách thức trong sản xuất nông nghiệp*

**3. Tình hình nông thôn**

*- Mặt tích cực (lưu ý báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức hội góp phần vào thành tích xây dựng nông thôn mới tại địa phương)*

*- Những tồn tại, hạn chế*

**B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN**

**I. XÂY DỰNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

**1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng**

- Tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của hội cấp trên…

**-** Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động nhân các sự kiện chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của địa phương ….

**- Những mô hình, điển hình về việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân.**

**- Những kết quả nổi bật và kinh nghiệm.**

**2. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Hội Nông dân các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ Hội đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phát triển và nâng cao chất lượng hội viên**

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

- Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi, tổ Hội gắn với công tác phát triển và nâng cao chất lượng hội viên.

- Kết quả xây dựng, hiệu quả hoạt động của các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội và hội viên

- Kết quả kết nạp hội viên

- Vận động hội viên tích cực tham gia đóng góp quỹ hoạt động Hội.

**3. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân các cấp, hướng mạnh về cơ sở**

- Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, người đứng đầu các cấp Hội trong chỉ đạo, tổ chức hoạt động Hội phù hợp với thực tiễn phong trào nông dân ở từng địa phương.

- Tăng cường các hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân trong sản xuất, kinh doanh, hợp tác, liên kết.

- Vận động hội viên, nông dân tham gia thực hiện các phong trào “**Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”,**“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, “Nông dân khởi nghiệp”.

**4. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Kiện toàn hệ thống Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân các cấp và kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp Hội ở địa phương.

- Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025.

- Việc triển khai thực hiện **Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.**

- Kết quả kiểm tra, giám sát:

+ Số cuộc kiểm tra, giám sát.

+ Nội dung kiểm tra, giám sát.

+ Số vụ có vi phạm được phát hiện. (*nêu cụ thể nếu có*).

+ Số vụ việc phải xử lý kỷ luật *(nêu rõ các hình thức kỷ luật nếu có).*

***5. Công tác thi đua, khen thưởng***

**- Việc tổ chức phát động phong trào thi đua.**

**- Kết quả công tác thi đua, khen thưởng.**

**II. XÂY DỰNG NGƯỜI NÔNG DÂN VIỆT NAM VĂN MINH, PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN**

**1. Nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết pháp luật, trách nhiệm cộng đồng, tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên của nông dân**

- Nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, hiểu biết pháp luật và hội nhập quốc tế.

- Phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành chính sách, pháp luật, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội của hội viên, nông dân trong sản xuất, kinh doanh, xây dựng xã hội nông thôn.

- Việc tham mưu, đề xuất với cấp ủy, phối hợp với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong việc xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh, nông dân văn minh, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân.

**2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng, tư duy hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh cho nông dân**

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hội viên, nông dân.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ, kỹ năng cho nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc.

**3. Vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng cộng đồng dân cư tiên tiến, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc**

- Vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân thực hiện chuẩn mực nếp sống văn hóa - văn minh, xây dựng cộng đồng xã hội nông thôn văn minh, khu dân cư tiên tiến.

- Xây dựng bộ quy ước, hương ước thôn, bản, khu phố, tổ dân phố văn hóa phù hợp với mỗi cộng đồng dân cư, phong tục tập quán của địa phương và các quy định của pháp luật; thực hiện tốt quy ước, hương ước.

- Đẩy mạnh phong trào nông dân tham gia xây dựng gia đình văn hóa; hoạt động của các câu lạc bộ nông dân với pháp luật, các tổ hòa giải.

- Kết quả xây dựng, nhân rộng các mô hình tự quản cộng đồng nông thôn trong xây dựng đời sống văn hóa theo hướng tiến bộ, xây dựng nếp sống văn hoá mới ở nông thôn.

**4. Tích cực vận động, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia thực hiện các chính sách, chương trình an sinh xã hội**

- Việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Kết quả tham gia các chương trình mục tiêu về y tế, giáo dục, an toàn giao thông, an toàn lao động, bình đẳng giới…

- Kết quả tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

- Kết quả công tác bảo vệ môi trường nông thôn.

**III. PHÁT HUY VAI TRÒ CHỦ THỂ, TRUNG TÂM CỦA NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, KINH TẾ NÔNG THÔN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**1. Đẩy mạnh phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”**

- Kết quả vận động, hỗ trợ hội viên, nông dân tích cực thi đua sản xuất, kinh doanh, liên kết, hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và chất lượng an toàn thực phẩm.

- Kết quả vận động, khuyến khích các nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc tham gia truyền nghề, đào tạo, bồi dưỡng nghề cho các hộ nông dân khác phát triển.

- Vận động các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc tham gia hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nông dân khác phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

- Tổ chức biểu dương, tôn vinh các tấm gương nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc, nhà khoa học, doanh nghiệp đồng hành cùng nông dân.

**2. Vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

- Kết quả vận động, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025

- Vận động hội viên, nông dân hiến đất, góp tiền, ngày công lao động để xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, vận động hội viên, nông dân tham gia thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới

- Hỗ trợ nông dân ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện công tác bảo vệ môi trường nông thôn.

- Việc tham gia thực hiện một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn.

**3. H**ỗ trợ, hướng dẫn hội viên, nông dân **phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp mới, các mô hình liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị; các mô hình kinh tế hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn**

- Kết quả vận động, hỗ trợ nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp mới làm hình mẫu như nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm thải; nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, thông minh, công nghệ cao…

- Hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển các mô hình hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và hộ nông dân, giữa doanh nghiệp với hộ nông dân, giữa hợp tác xã với hộ nông dân, giữa các hộ nông dân để sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị.

**4. Chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số**

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”.

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho nông dân về kinh tế tập thể.

- Kết quả vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã và hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác thành hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Một số mô hình hợp tác xã tiêu biểu do Hội tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập, hoạt động.

**IV. ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ, TƯ VẤN, HỖ TRỢ NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**1. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ quảng bá và tiêu thụ nông sản, hàng hóa cho nông dân**

- Thông tin về thị trường nông sản; tư vấn cho hội viên, nông dân về giá cả nông sản, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, quy trình sản xuất, các sản phẩm công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Kết quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kết nối thị trường, tổ chức các hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá, liên kết với hệ thống siêu thị, chợ đầu mối để tiêu thụ nông sản, hàng hoá cho hội viên, nông dân.

- Kết quả tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng thương hiệu nông sản, hàng hoá, xây dựng chỉ dẫn địa lý, thiết lập mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, đăng ký, bảo hộ thương hiệu hàng hoá nông sản, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ, hướng dẫn hội viên, nông dân tiếp cận phương thức thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch thương mại nông sản.

- Vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, thúc đẩy kinh doanh chính ngạch.

**2. Tổ chức tốt các hoạt động cung ứng thiết bị, vật tư nông nghiệp cho nông dân**

- Kết quả phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ hội viên, nông dân đầu tư, áp dụng các thiết bị cơ giới tiên tiến, nhà kính, nhà lưới, chuồng trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hiện đại gắn với các quy trình sản xuất an toàn thực phẩm, tiên tiến, công nghệ cao.

- Kết quả phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào chất lượng tốt trong nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy nông nghiệp...) cho hội viên, nông dân theo chuỗi giá trị, quy hoạch các vùng chuyên canh, sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với chuyển giao kỹ thuật, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

**3. Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân**

- Trực tiếp và phối hợp tổ chức đào tạo nghề cho hội viên, nông dân.

- Hỗ trợ nông dân tiếp cận với khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp sáng tạo.

- Đổi mới nội dung, hình thức đào tạo nghề cho hội viên, nông dân.

- Kết quả, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ nông dân.

 **4. Nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân**

- Việc tham mưu cho UBND cấp huyện về chủ trương bàn giao quản lý nguồn vốn Quỹ HTND cấp huyện khi kết thúc hoạt động cấp huyện

- Kết quả phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; hiệu quả sử dụng vốn.

- Kết quả phối hợp với Ngân hàng Chính sách- Xã hội; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện cho nông dân vay vốn.

- Kết quả phối hợp với các Ngân hàng thương mại khác trên địa bàn tỉnh, thành phố.

**5. Đẩy mạnh** **tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân**

- Kết quả hoạt động tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân.

- Việc xây dựng, củng cố, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội làm công tác tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật.

**6. Tăng cường chuyển giao khoa học, kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh cho** hội viên, nông dân

- Kết quả hoạt động hỗ trợ hội viên, nông dân ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, công nghệ mới vào sản xuất, bảo quản và chế biến nông sản.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, nhà khoa học, doanh nghiệp tổ chức tập huấn, chuyển giao cho nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ mới theo chuỗi giá trị.

- Hoạt động hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp thành công.

**V. THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

**1. Phát huy vai trò Hội Nông dân các cấp tham gia xây dựng Đảng, chính quyền (**quan tâm cung cấp số liệu phối hợp bồi dưỡng hội viên ưu tú kết nạp đảng…**)**

**2. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội (***Việc thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng*).

**3. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng, củng cố liên minh công nhân-nông dân-trí thức và liên kết, hợp tác với các giai tầng khác**

**VI. TÍCH CỰC THAM GIA BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH**

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Tham gia thực hiện chính sách “Hậu phương quân đội” và các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc thương, bệnh binh, người có công với cách mạng.

- Kết quả **thực hiện các chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân các cấp với các lực lượng** Bộ đội Biên phòng, Công an.

- Vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo quốc phòng, an ninh để phát triển bền vững ở các vùng biên giới, vùng khó khăn, biển, đảo.

- Kết quả vận động hội viên, nông dân tham gia phối hợp tuần tra bảo vệ đường biên, mốc giới, cung cấp thông tin, tố giác tội phạm.

- Kết quả tham gia vận động thành lập, duy trì hoạt động các đội tự quản an ninh trật tự, tổ hòa giải, các câu lạc bộ phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, câu lạc bộ nông dân với pháp luật.

- Vận động hội viên, nông dân tham gia thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Một số mô hình điển hình tiên tiến, những kinh nghiệm hay, việc làm tốt trong phong trào.

**VII. CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP VÀ ĐẨY MẠNH HỢP TÁC QUỐC TẾ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN**

- Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

- Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, khai thác nguồn lực triển khai các chương trình, dự án.

- Tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân đi nghiên cứu, học tập, lao động, quảng bá nông sản ở ngoài nước.

**C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

***1. Những kết quả nổi bật***

***2. Những hạn chế, khó khăn*** *(cần đánh giá cụ thể )*

- Về x**ây dựng Hội Nông dân Việt Nam.**

**- Về xây dựng người nông dân Việt Nam văn minh, phát triển toàn diện.**

**- Về phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.**

**- Về đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh.**

**- Về tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.**

**- Về tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh.**

**- Về tham gia hội nhập và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hoạt động đối ngoại nhân dân.**

***3. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn***

**Phần thứ hai**

**NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

|  |  |
| --- | --- |
|  Nơi nhận: | **T/M BAN THƯỜNG VỤ** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**BIỂU SỐ LIỆU**

**Kết quả công tác Hội và phong trào nông dân 6 tháng đầu năm 2025**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỈ TIÊU** | **ĐƠN VỊ TÍNH** | **KẾT QUẢ** **THỰC HIỆN** |
| A | B | C | D |
| **I** | **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU**  |
| 1 | Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng |
|  | - Số hội viên, nông dân được tuyên truyền | Người |  |
|  | - Số buổi | Buổi |  |
|  | - Nắm bắt DLXH, báo cáo cáo về tỉnh | BC |  |
|  | - Viết tin, bài gửi về tỉnh | Tin, bài |  |
| 2 | Phát triển hội viên |  |  |
|  | - Tổng số hội viên (*tính* *đến thời điểm báo cáo*) | Hội viên |  |
|  | - Số hội viên được kết nạp mới 6 tháng đầu năm | Hội viên |  |
| 3 | Xây dựng chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp |  |  |
|  | - Tổng số tổ Hội Nông dân nghề nghiệp (*tính* *đến thời điểm báo cáo*) | tổ Hội |  |
|  | - Số tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành lập mới (*trong 6 tháng đầu năm*) | tổ Hội |  |
|  | - Tổng số chi Hội Nông dân nghề nghiệp (*tính* *đến thời điểm báo cáo*) | chi Hội |  |
|  | - Số chi Hội Nông dân nghề nghiệp thành lập mới (*trong 6 tháng đầu năm*) | chi Hội |  |
| 4 | Số cơ sở Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ | cơ sở  |  |
| 5 | Số chi Hội đảm bảo quỹ hoạt động Hội | chi Hội |  |
| 6 | Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ Hội |  |  |
| a | Cán bộ Hội chuyên trách các cấp được trang bị kiến thức về nông nghiệp, kinh tế nông thôn, nghiệp vụ công tác Hội | Người |  |
| b | Chi hội trưởng chi Hội Nông dân được trang bị kiến thức về nông nghiệp, kinh tế nông thôn, nghiệp vụ công tác Hội | Người |  |
| 7 | Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng cho nông dân xuất sắc, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện trở lên | Người |  |
| 8 | Phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân |  |  |
|  | - Tăng trưởng quỹ hỗ trợ nông dân các cấp (cấp tỉnh, huyện, xã)  | Tỷ đồng |  |
|  | *Trong đó: Tăng trưởng từ vận động nguồn ngoài ngân sách* | Tỷ đồng |  |
| 9 | Hỗ trợ hộ nông dân có tài khoản trên sàn thương mại điện tử | Hộ |  |
| 10 | Số hộ nông dân đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu SXKD giỏi các cấp | Hộ |  |
| 11 | Số hội viên nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã. | Hội viên |  |
| 12 | Hỗ trợ thành lập mới THT, HTX |  |  |
|  | - Hỗ trợ thành lập mới tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp | THT |  |
|  | - Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp | HTX |  |
| 13 | Trực tiếp, phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nghề cho hội viên nông dân và lao động nông thôn | Người |  |
| 14 | Hội viên nông dân tham gia bảo hiểm y tế | Hội viên |  |
| 15 | Hội viên nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện | Hội viên |  |
| 16 | Hộ hội viên nông dân sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm | Hộ |  |
| 17 | Cơ sở Hội xây dựng được mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu | Cơ sở Hội |  |
| 18 | Sản xuất phân hữu cơ vi sinh  | Tấn |  |
| 19 | Xây dựng tuyến đường “sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn” | Tuyến đường |  |
| **II** | **KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG** |  |  |
| 1 | Công tác kiểm tra, giám sát  |  |  |
| a | - Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát | Cuộc |  |
|  | - Số vụ vi phạm  | Vụ |  |
|  | - Số vụ đã được xử lý | Vụ |  |
|  | - Thực hiện giám sát theo Quyết định 217 của Bộ chính trị  | Cuộc |  |
| b | Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý |  |  |
|  | - Số hội viên, nông dân được tư vấn pháp luật | Lượt người |  |
|  | - Số hội viên, nông dân được trợ giúp pháp lý | Lượt người |  |
| 2 |  Tham gia hòa giải, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của hội viên, nông dân |  |  |
|  | - Số đơn thư gửi đến Hội | Đơn  |  |
|  | - Số đơn thư Hội phối hợp giải quyết | Đơn |  |
|  | - Số vụ việc Hội trực tiếp hòa giải thành  | Vụ |  |
| 3 | Phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân |  |  |
|  | - Số cuộc HND cấp huyện tổ chức | Cuộc |  |
|  | - Số cuộc HND cấp xã tổ chức | Cuộc |  |
| 4 | Hoạt động các Câu lạc bộ (CLB) của nông dân (*tính đến thời điểm báo cáo*) |  |  |
|  | - Số CLB nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (CLB nông dân tỷ phú)  | CLB |  |
|  | - Số CLB nông dân với pháp luật  | CLB |  |
|  | - Số CLB khoa học kỹ thuật nhà nông  | CLB |  |
|  | - Số CLB nông dân tham gia bảo vệ môi trường | CLB |  |
| 5 | Số hộ hội viên nghèo được nông dân SXKD giỏi hỗ trợ, giúp đỡ thoát nghèo  | Hộ |  |
| 6 | Hội hỗ trợ nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật |  |  |
|  | - Số hội viên được tập huấn về khoa học kỹ thuật | Người |  |
|  | - Số mô hình trình diễn về sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được Hội hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng, nhân rộng | Mô hình |  |
| 7 | Hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản |  |  |
|  | - Hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển các mô hình hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị | Mô hình |  |
|  | - Số sản phẩm nông sản được Hội tư vấn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu | Sản phẩm |  |
|  | **- Số** sản phẩm đạt OCOP 3 sao trở lên **do Hội hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng**  | Sản phẩm |  |
|  | - Số cửa hàng nông sản an toàn do Hội thành lập, duy trì hoạt động | Cửa hàng |  |
| 8 | Phối hợp cung ứng vật tư đầu vào, máy nông nghiệp hỗ trợ nông dân  |  |  |
| a | Số lượng phân bón các loại | Tấn |  |
|  | - Trị giá thành tiền | Tỷ đồng |  |
| b | Số lượng giống | Tấn |  |
|  | - Trị giá thành tiền | Tỷ đồng |  |
| c | Số lượng thuốc BVTV | Tấn |  |
|  | - Trị giá thành tiền | Tỷ đồng |  |
| d | Số lượng thức ăn chăn nuôi | Tấn |  |
|  | - Trị giá thành tiền | Tỷ đồng |  |
| e | Số lượng máy nông nghiệp | Chiếc |  |
|  | - Trị giá thành tiền | Tỷ đồng |  |
|  | …………………… |  |  |
| 9 | Vận động hội viên, nông dân xây dựng Nông thôn mới (*trong 6 tháng đầu năm*) |  |  |
|  | - Số tiền do nông dân đóng góp | triệu đồng |  |
|  | - Tổng số ngày công lao động nông dân đóng góp | công |  |
|  | - Nông dân hiến đất | m2 |  |
|  | - Đường giao thông đã được làm mới, sửa chữa | km |  |
|  | - Kênh mương đã được kiên cố hóa, sửa chữa | km |  |
|  | - Số cầu, cống đã làm mới, sửa chữa | chiếc |  |
|  | - Hỗ trợ cho hộ nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát  | Nhà |  |
|  | - Số hộ nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa | Hộ |  |
| 10 | Tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh |  |  |
|  | - Số mô hình tự quản về an ninh, trật tự được xây mới, duy trì | Mô hình  |  |
|  | - Bà mẹ Việt Nam anh hùng được Hội hỗ trợ, phụng dưỡng | Mẹ |  |
|  | - Thương, bệnh binh, người có công với cách mạng được Hội hỗ trợ, chăm sóc | Người  |  |
| 11 | Số hội viên, nông dân được Hội hướng dẫn, hỗ trợ đi nghiên cứu, học tập, lao động, quảng bá nông sản ở ngoài nước | Người |  |
| 12 | Số hội viên được kết nạp Đảng  | Hội viên |  |
| 13 | Cài đặt app Nông dân Việt Nam | người |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |